



BẢN TIN SỐ **VỀ PHÁP LUẬT**

THÁNG 6/ 2024

MỤC LỤC

1. Văn bản được ban hành trong Tháng 6/2024.....3
2. Văn bản có hiệu lực trong Tháng 6/2024.....7
3. Bản án nổi bật của Tòa án nhân dân cấp cao (20/05/2023-20/06/2024.....12

1. Văn bản pháp luật ban hành trong Tháng 6/2024

1.1. Luật Hành chính

1.1.1. Không cần nộp Phiếu lý lịch tư pháp khi thi tuyển, xét tuyển công chức

Ngày 11/6/2024, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định [498/QĐ-TTg](#) phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính liên quan đến Phiếu lý lịch tư pháp.

Theo đó, thủ tục thi tuyển công chức, thủ tục xét tuyển công chức được bỏ yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp từ phía cá nhân, thay bằng biện pháp cơ quan tuyển dụng chủ động yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp.

Lý do nhằm tạo thuận lợi, giảm thời gian và chi phí xã hội và thực hiện quyền yêu cầu cấp Phiếu lý lịch tư pháp của cơ quan nhà nước và có lộ trình thực hiện từ năm 2024 - 2025.

Ngoài ra, nhóm thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự cũng bãi bỏ yêu cầu nộp Phiếu lý lịch tư pháp của công dân Việt Nam.

Thay vào đó thực hiện theo hướng cơ quan nhà nước nghiên cứu, khai thác dữ liệu lý lịch tư pháp trong quá trình quản lý hồ sơ hoặc cá nhân xuất trình thông

tin lý lịch tư pháp trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử VNeID.



1.1.2. Liên thông thủ tục khai tử, xóa thường trú, giải quyết tử tuất

Ngày 10/6/2024, Chính phủ ban hành Nghị định [63/2024/NĐ-CP](#) quy định việc thực hiện liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất.

Theo đó, người yêu cầu truy cập vào Cổng Dịch vụ công quốc gia (tại địa chỉ dichvucong.gov.vn) hoặc trên ứng dụng VNeID, lựa chọn mục “Dịch vụ công liên thông khai sinh, khai tử” để thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến và lệ phí theo quy định.

Phần mềm dịch vụ công liên thông sẽ điều chỉnh nội dung tờ khai điện tử và giấy tờ phải đính kèm theo nội dung liên thông mà người yêu cầu đã lựa chọn để người yêu cầu thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến theo quy định.

Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh tiếp nhận hồ sơ đăng ký khai tử từ Phần mềm dịch vụ công liên thông; thông báo hẹn trả kết quả được Phần mềm dịch vụ công liên thông gửi cho người yêu cầu qua Cổng Dịch vụ công quốc gia, ứng dụng VNeID và tin nhắn SMS.

Thời gian giải quyết nhóm thủ tục hành chính liên thông “Đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất”:

- Giải quyết trợ cấp mai táng, tử tuất đối với nhóm Người có công: không quá 18 ngày làm việc.

- Giải quyết hỗ trợ chi phí mai táng đối với nhóm đối; tượng Bảo trợ xã hội: không quá 06 ngày làm việc. Không quá 11 ngày làm việc đối với trường hợp đối tượng là người từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng.

- Trợ cấp mai táng, trợ cấp tử tuất đối với đối tượng do ngành Bảo hiểm xã hội giải quyết: không quá 09 ngày làm việc.

Trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ thì thời gian được tính bắt đầu từ ngày làm việc tiếp theo.

1.1.3. Chợ đầu mối, chợ dân sinh áp dụng tiêu chuẩn mới từ 01/8/2024

Ngày 05/6/2024, Chính phủ đã ban hành Nghị định [60/2024/NĐ-CP](#) về phát triển và quản lý chợ.

Theo đó, chợ dân sinh là chợ mua bán, trao đổi hàng hóa do người dân sản xuất, nuôi trồng và kinh doanh hàng hóa thông dụng, thiết yếu phục vụ nhu cầu đời sống của người dân.

Chợ đầu mối là chợ tập trung hàng hóa từ các nguồn sản xuất, kinh doanh để phân phối tới các chợ và các kênh phân phối, lưu thông khác và đáp ứng các tiêu chí sau đây:

- Quy mô (diện tích): diện tích mặt bằng đất nền chợ tối thiểu là 10.000 m² không kể diện tích dành cho khuôn viên, đường đi, bãi đỗ xe và các công trình phụ trợ khác.

- Vị trí: kết nối với các loại hình giao thông, thuận lợi cho lưu thông hàng hóa.

- Hạng mục công trình bao gồm:

Các công trình thiết yếu: bãi giữ xe, hệ thống cấp thoát nước và xử lý nước thải, địa điểm tập kết phế thải, phế liệu, khu vệ sinh và kho, bãi xe tập kết hàng hóa;

Các hạng mục yêu cầu kỹ thuật: phòng cháy, chữa cháy, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu theo quy định của pháp luật;

Các hạng mục khu vực chính: khu kinh doanh hàng hóa theo từng phân khu ngành hàng; khu trụ sở văn phòng; khu

kiểm tra, kiểm soát, kiểm dịch, truy xuất và quản lý chất lượng; khu vực phân loại và sơ chế, gia công, bao bì, đóng gói hàng hóa...

Đối với những chợ đầu mối đã được đầu tư, xây dựng và đang hoạt động trước khi Nghị định này có hiệu lực được tiếp tục hoạt động theo dự án đầu tư.



1.2. Luật Tài chính

1.2.1. Gia hạn thời gian nộp thuế tiêu thụ đặc biệt với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước

Chính phủ vừa ban hành Nghị định [65/2024/NĐ-CP](#) về gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước.

Theo đó, Nghị định 65 gia hạn thời gian nộp thuế đối với số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh của kỳ tính thuế tháng 5, 6, 7, 8, 9 năm 2024 đối với ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước.

Thời gian gia hạn kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của pháp luật về quản lý thuế đến hết ngày 20/11/2024.

Trường hợp người nộp thuế khai bổ sung hồ sơ khai thuế của kỳ tính thuế được gia hạn dẫn đến làm tăng số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp và gửi đến cơ quan thuế trước khi hết thời hạn nộp thuế được gia hạn thì số thuế được gia hạn bao gồm cả số thuế phải nộp tăng thêm do khai bổ sung.

Trường hợp người nộp thuế thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế tiêu thụ đặc biệt theo quy định của pháp luật hiện hành thì chưa phải nộp số thuế tiêu thụ đặc biệt phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế tiêu thụ đặc biệt đã kê khai trong thời gian được gia hạn.

Người nộp thuế tự xác định và chịu trách nhiệm về việc đề nghị gia hạn đảm bảo đúng đối tượng được gia hạn theo Nghị định này. Cơ quan thuế không phải thông báo cho người nộp thuế về việc chấp nhận gia hạn thời hạn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt.

1.2.2. Gia hạn thời gian nộp thuế, tiền thuê đất năm 2024

Chính phủ vừa ban hành Nghị định số [64/2024/NĐ-CP](#) gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh

nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2024.

Nghị định 64/2024 quy định gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất như sau:

- Đối với thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu):

Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp của kỳ tính thuế từ tháng 5 đến tháng 9/2024 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý II năm 2024, quý III năm 2024 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý) của các doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn.

Thời gian gia hạn là 05 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 5/2024, tháng 6/2024 và quý II năm 2024.

Thời gian gia hạn là 04 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 7/2024;

Thời gian gia hạn là 03 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 8/2024;

Thời gian gia hạn là 02 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 9/2024 và quý III năm 2024.

Thời gian gia hạn được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của tháng, quý được gia hạn như sau:

- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 5/2024 chậm nhất là ngày 20/11/2024.
- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 6/2024 chậm nhất là ngày 20/12/2024.
- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 7/2024 chậm nhất là ngày 20/12/2024.
- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 8/2024 chậm nhất là ngày 20/12/2024.
- Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của kỳ tính thuế tháng 9/2024 chậm nhất là ngày 20/12/2024.



2. Văn bản pháp luật có hiệu lực trong Tháng 6/2024

2.1. Luật Hành chính

2.1.1. 6 trường hợp bị thu hồi bằng lái xe từ 01/6/2024

Thông tư [05/2024/TT-BGTVT](#) sửa đổi hàng loạt các Thông tư liên quan đến vận

tải đường bộ, dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ, phương tiện và người lái sẽ có hiệu lực từ ngày 01/6/2024.

Trong đó, các trường hợp bị thu hồi giấy phép lái xe (GPLX) gồm có:

- Có hành vi gian dối để được cấp GPLX. Có thể kể đến khai báo gian dối về tuổi, sức khỏe, sử dụng giấy tờ không đúng quy định...

- Tẩy xóa, làm sai lệch thông tin trên GPLX: Những người vi phạm trường hợp này sẽ không được cấp bằng trong 05 năm, nếu muốn cấp lại thì phải học và sát hạch như cấp giấy phép lái xe lần đầu.

- Để người khác sử dụng GPLX của mình: Đây là một trường hợp mới so với trước đây. Khi bị phát hiện thì sẽ bị thu hồi giấy phép lái xe. Nếu muốn cấp lại thì phải học và thi sát hạch lại.

- Cấp GPLX cho người không đủ điều kiện: Trong đó, người được cấp bằng lái xe có thể không có đủ các điều kiện như không đủ tuổi, không đủ sức khỏe...

- Khi có sai sót về thông tin trên GPLX. Các thông tin có thể bị sai sót gồm thông tin về họ tên, ngày tháng năm sinh, quốc tịch, nơi cư trú, hạng giấy phép lái xe...

- Khi người lái xe bị phát hiện trong cơ thể có ma túy thông qua việc khám sức khỏe.

Xem chi tiết: [Tổng hợp điểm mới Thông tư 05/2024/TT-BGTVT về GPLX](#)

2.1.2 Tiêu chuẩn xét thăng hạng giảng viên đại học từ 01/6/2024

Đây là nội dung đáng chú ý tại [Thông tư 05/2024/TT-BGDĐT](#) về tiêu chuẩn, điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức giảng dạy trong các cơ sở giáo dục đại học công lập và trường cao đẳng sư phạm có hiệu lực từ 01/6/2024.

Trong đó, có thể kể đến điều kiện, tiêu chuẩn xét thăng hạng chức danh giảng viên chính hạng II gồm:

- Cơ sở giáo dục đại học công lập có nhu cầu, có vị trí việc làm còn thiếu phù hợp.
- Được cấp có thẩm quyền cử xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp.
- Đang giữ chức danh giảng viên hạng III.
- Trong năm công tác liền kề trước năm dự xét thăng hạng, giảng viên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt, không trong thời hạn kỷ luật và thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật.
- Có thời gian giữ chức danh giảng viên hạng III tối thiểu, đáp ứng tiêu chuẩn trình độ đào tạo, bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ...

2.1.3. Ô tô được miễn kiểm định lần đầu vẫn phải nộp tiền lập hồ sơ

Thêm một Thông tư nữa của Bộ Giao thông Vận tải có hiệu lực trong tháng 6 cụ thể là 15/6/2024 là [Thông tư 11/2024/TT-BGTVT](#) về giá dịch vụ lập hồ sơ phương tiện đối với xe cơ giới được miễn kiểm định lần đầu và dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định và Tem kiểm định đối với xe cơ giới.

Theo đó, các phương tiện được miễn kiểm định lần đầu vẫn phải lập hồ sơ phương tiện với mức giá dịch vụ như sau:

- Giá lập hồ sơ với xe miễn kiểm định lần đầu: 46.000 đồng/xe.
- Giá dịch vụ in lại Giấy chứng nhận kiểm định, Tem kiểm định: 23.000 đồng/lần/xe.

Trong đó, giá này đã bao gồm chi phí tổ chức thu lệ phí cấp Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường nhưng chưa bao gồm thuế VAT.

Đặc biệt, tổ chức, cá nhân được cung cấp dịch vụ này phải thanh toán giá dịch vụ cho đơn vị đăng kiểm theo mức giá ở trên.



2.2. Luật Kinh tế

2.2.1. Điều kiện doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn quỹ phát triển từ 10/6/2024

Có hiệu lực từ giữa tháng 6/2024 cụ thể là 10/6/2024, [Nghị định 45/2024/NĐ-CP](#) về tổ chức và hoạt động của Quỹ Phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa nêu rõ điều kiện vay vốn của doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tại Quỹ này gồm:

- Đáp ứng tiêu chí doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo: Là doanh nghiệp nhỏ và vừa, được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh...

- Có dự án, phương án sản xuất, kinh doanh khả thi, đảm bảo phù hợp tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.

- Đảm bảo nguồn vốn tối thiểu 20% tổng vốn đầu tư thực hiện dự án, phương án sản xuất, kinh doanh, đảm bảo đủ nguồn vốn để thực hiện dự án, phương án đó.

- Đáp ứng quy định về bảo đảm tiền vay.

(Nội dung được sửa đổi, bổ sung là khoản 1 Điều 16 [Nghị định 39/2019/NĐ-CP](#))

2.2.2. Mẫu hồ sơ báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu từ 15/6/2024

Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành [Thông tư 07/2024/TT-BKHĐT](#) về mẫu hồ sơ yêu

cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu sẽ có hiệu lực từ 15/6/2024.

Cụ thể, tại Thông tư này, mẫu hồ sơ báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu gồm có:

- Mẫu hồ sơ yêu cầu áp dụng đối với quy trình chỉ định thầu thông thường:

- Mẫu số 1A: Lập hồ sơ yêu cầu gói thầu xây lắp;
- Mẫu số 1B: Lập hồ sơ yêu cầu gói thầu mua sắm hàng hóa;
- Mẫu số 1C: Lập hồ sơ yêu cầu gói thầu dịch vụ phi tư vấn;
- Mẫu số 1D: Lập hồ sơ yêu cầu gói thầu dịch vụ tư vấn.

Trong đó, với gói thầu hỗn hợp áp dụng hình thức chỉ định thầu, gói thầu áp dụng chỉ định thầu quốc tế hoặc mua sắm trực tiếp thì việc lập hồ sơ yêu cầu được vận dụng các mẫu trên đảm bảo không trái luật.

- Mẫu kiểm tra hoạt động đấu thầu gồm các mẫu sau:

- Mẫu số 4.1A: Lập Kế hoạch kiểm tra định kỳ hoạt động đấu thầu;
- Mẫu số 4.1B: Lập Kế hoạch kiểm tra chi tiết;
- Mẫu số 4.2: Lập Đề cương báo cáo tình hình thực hiện lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;

- Mẫu số 4.3: Lập Báo cáo kiểm tra lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;
- Mẫu số 4.4: Lập Kết luận kiểm tra lựa chọn nhà thầu, nhà đầu tư;
- Mẫu số 4.5: Lập Báo cáo phản hồi về tình hình thực hiện Kết luận kiểm tra...

2.2.3. Đã có website chính thống để truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa

Quy định về quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa được nêu tại [Thông tư 02/2024/TT-BKHCN](#) có hiệu lực từ ngày 01/6/2024.

Theo đó, người tiêu dùng có thể tra cứu trên Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia các thông tin sau đây:

- Tên và hình ảnh của sản phẩm, hàng hóa;
- Tên đơn vị và địa chỉ của đơn vị sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa;
- Thời gian các sự kiện truy xuất nguồn gốc diễn ra trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm, hàng hóa;
- Thương hiệu, nhãn hiệu, mã ký tự và số seri sản phẩm (nếu có);
- Thời hạn sử dụng sản phẩm, hàng hóa (nếu có).

2.2.4. Giá phát điện, hợp đồng mua bán điện từ ngày 01/6/2024

Bộ Công Thương đã ban hành [Thông tư số 07/2024/TT-BCT](#) có hiệu lực từ 01/6/2024 về quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện.

Giá phát điện của nhà máy điện xây dựng trên cơ sở các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của chủ đầu tư và tỷ suất sinh lợi nội tại về tài chính (IRR) không vượt quá 12%.



Giá phát điện của nhà máy điện gồm các thành phần sau:

- Giá hợp đồng mua bán điện: Do các bên thỏa thuận và được xây dựng theo Điều 4 Thông tư này;
- Giá đấu nổi đặc thù (nếu có): Do các bên thỏa thuận và được xác định theo Điều 8 Thông tư này.

Giá phát điện chưa bao gồm thuế tài nguyên nước, thuế giá trị gia tăng, tiền dịch vụ môi trường rừng, tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn và nước thải công nghiệp và các khoản thuế, phí...

Giá hợp đồng mua bán điện để so với khung giá phát điện năm cơ sở:

- Giá hợp đồng mua bán điện năm cơ sở không vượt quá khung giá của nhà máy điện do Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành.
- Trường hợp năm cơ sở của nhà máy điện không có khung giá phát điện, giá hợp đồng mua bán điện của nhà máy được tính trên các thành phần chi phí tương ứng để so với khung giá phát điện của năm gần nhất của loại hình nhà máy điện đó.

2.3. Luật Quốc tế

2.3.1. Thay đổi hàng loạt mẫu giấy tờ về quốc tịch từ 06/6/2024

Có hiệu lực từ 06/6/2024 là [Thông tư 04/2024/TT-BTP](#) của Bộ Tư pháp về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Thông tư 04/2020/TT-BTP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch.

Theo đó, hàng loạt mẫu giấy tờ về quốc tịch sẽ được thay thế, gồm:

- Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam;
- Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam dùng cho người giám hộ/người đại diện theo pháp luật làm Đơn xin nhập quốc tịch Việt Nam cho người được giám hộ/được đại diện;
- Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam;
- Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam dùng cho người giám hộ/người đại diện theo

- pháp luật làm Đơn xin trở lại quốc tịch Việt Nam cho người được giám hộ/được đại diện;
- Đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam;
 - Đơn xin thôi quốc tịch Việt Nam dùng cho người giám hộ/người đại diện theo pháp luật làm Đơn thôi quốc tịch Việt Nam cho người được giám hộ/được đại diện;
 - Bản khai lý lịch;
 - Tờ khai đề nghị đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam;
 - Tờ khai đề nghị cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam;
 - Tờ khai đề nghị xác nhận là người gốc Việt Nam;
 - Trích lục đăng ký xác định có quốc tịch Việt Nam;
 - Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam;
 - Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam;
 - Danh sách người được đề nghị giải quyết các việc quốc tịch.

3. Bản án xét xử phúc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao (từ 20/05/2023-20/06/2024)

(Nguồn: congbobanan.toaan.gov.vn)

3.1. Luật Hành chính

Bản án: số 316/2024/HC-PT ngày 30/05/2024 của TAND cấp cao tại Hà Nội

Tên bản án: Khiếu kiện quyết định hành chính giữa ông Lương Văn Q và Ủy ban nhân dân huyện M

Thông tin về vụ án: Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai giữa ông Lương Văn Q và Ủy ban nhân dân huyện M

Bản án: số 448 ngày 23/05/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Tên bản án: Mai Viết Tạo

Thông tin về vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Điều 3, 32, 116, 157 và 206 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Căn cứ Luật Xử lý vi phạm hành chính Căn cứ Nghị định số 91/2019/NĐ-CP/11/2019 của Chính phủ; Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Mai Viết T; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1997/2023/HC-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án: số 438 ngày 22/05/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Tên bản án: Nguyễn Thị C kiện UBND huyện C

Thông tin về vụ án: Bà Nguyễn Thị C khởi kiện yêu cầu hủy Công văn số 905/UBND ngày 22/3/2018 của Ủy ban nhân dân huyện C; Hủy Quyết định số 806/QĐ-UB ngày 13/7/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Nguyễn Thị C; Hủy Quyết định số 3392/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố H về việc giải quyết đơn khiếu nại (lần 2) của bà Nguyễn Thị C; Buộc Ủy ban nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xem xét việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà đối với phần đất có diện tích 1.660,9m² thuộc một phần thửa số 38, 42 tờ bản đồ số 31 (theo tài liệu năm 2003) nhằm thửa 129-4, tờ bản đồ số 01 (theo tài liệu 02/CT), thị trấn C, huyện C do bà khai hoang.

Bản án: số 416/2024/HC-PT ngày 20/05/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Tên bản án: Bùi Văn X khởi kiện quyết định hành chính về bồi thường, hỗ trợ khi thu hồi đất
Thông tin về vụ án: Sửa án sơ thẩm: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn X yêu cầu hủy một phần Quyết định số: 225/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố P về hỗ trợ 70% đối với diện tích 2.011,36m² đất và bố trí 01 nền tái định cư; về yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố P thực hiện bồi thường 100% giá đất đối với diện tích 2.011,36m² đất và bố trí hai nền tái định cư cho ông Bùi Văn X.

Bản án: số 484/2024/HC-PT ngày 31/05/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Tên bản án: Ông Đặng Thanh T kiện Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý kinh doanh”

Thông tin về vụ án: Ông Đặng Thanh T kiện Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý kinh doanh”.

Bản án: số 553 ngày 17/06/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Tên bản án: Bà Nguyễn Thị Kim L kiện Ủy ban nhân dân huyện Đức H về Khiếu kiện buộc thực hiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai

Thông tin về vụ án: Bà Nguyễn Thị Kim L kiện Ủy ban nhân dân huyện Đức H về Khiếu kiện buộc thực hiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai

Bản án: số 174/2023/QĐ-PT ngày 21/05/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị K; địa chỉ: Thôn E, xã L, huyện Đ, tỉnh Gia Lai

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Hữu N và bà Nguyễn Thị K; giữ nguyên Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 01/2024/QĐST-HC ngày 23 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

3.2. Luật Dân sự:

Bản án: số 395 ngày 28/05/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Tên bản án: Lương Văn Minh

Thông tin về vụ/việc: Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ khoản 9 Điều 26, khoản 4 Điều 34 khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 91, khoản 2 Điều 92, Điều 147, Điều 165, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 229, Điều 235, khoản 2 Điều 244, Điều 266, Điều 271, 273, 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 100, Điều 203 Luật Đất đai năm 2013; Căn cứ Điều 84 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; Căn cứ Điều 9 Thông tư số 24/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của ông Lương Văn Minh; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 76/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Bản án: số 315 ngày 20/05/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Tên bản án: Nguyễn Phú Q kiện Nguyễn Văn M

Thông tin về vụ/việc: Ông Nguyễn Phú Q khởi kiện yêu cầu công nhận thừa đất phần chiết số 275-1, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại xã T, huyện B, diện tích 336,5m² đất, theo Bản đồ hiện trạng vị trí - áp ranh do Trung tâm đo đạc bản đồ - Sở Tài nguyên và Môi trường lập ngày 01/4/2022, thuộc quyền sử dụng của hộ ông Nguyễn Phú Q

Bản án: số 380/2024/DS-PT ngày 30/05/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Tên bản án: Ông Nguyễn Văn P kiện Ông Nguyễn Văn T v/v “tranh chấp thừa kế tài sản, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuyên vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất”.

Thông tin về vụ/việc: Ông Nguyễn Văn P kiện Ông Nguyễn Văn T v/v “tranh chấp thừa kế tài sản, yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tuyên vô hiệu hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất, hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất”.

Bản án: số 149/2024/DS-PT ngày 21/05/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Nguyên đơn: bà Huỳnh Thị L - sinh năm 1966. Nơi cư trú: thôn B, xã S, huyện T, tỉnh Phú Yên

Thông tin về vụ/việc: Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 10/QĐ-VKS-DS ngày 13/10/2023 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Huỳnh Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Tuấn D1, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Hồ Minh G - bà Nguyễn Thùy D2. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Thành Q, bà Võ Thị Thu T, sửa một phần bản án sơ thẩm.

Bản án: số 163/2024/DS-PT ngày 27/05/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Nguyên đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1977, bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1986; địa chỉ: H Đ, khu phố L, phường X, thị xã S, tỉnh Phú Yên

Thông tin về vụ/việc: Căn cứ vào khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự: Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị H9, người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông H3 là bà Phạm Thị T1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Quang D là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn ông Lê Văn H2, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Bản án: số 157/2024/DS - PT ngày 23/05/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Nguyên đơn: Ông Nguyễn Huy M; có mặt. Địa chỉ: Tổ dân phố D, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk

Thông tin về vụ/việc: Chấp nhận một phần kháng cáo của nguyên đơn ông Nguyễn Huy M: Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 08/2023/DS-ST ngày 11/5/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

3.3. Luật Hình sự**Bản án: số 243/2024/HS-PT ngày 30/05/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng**

Tên bản án: Hoàng Công B - Bị truy tố tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc (điều 322 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Chấp nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 10/QĐ-VC2 ngày 16/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 94/2023/HS-ST ngày 18/12/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định. Giao hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định để điều tra lại theo đúng quy định pháp luật.

Bản án: số 208/2024/HS-PT ngày 21/05/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Nguyễn Thị T và đồng phạm - phạm tội mua bán trái phép chất ma túy (điều 251 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án:

1. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự; đình chỉ xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 147/2024/TLPT-HS ngày 01/3/2024, đối với bị cáo Lê Văn M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị về phần hình phạt đối với bị cáo Lê Văn M có hiệu lực pháp luật kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, Trần Văn B1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2024/HS-ST ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

2.1. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị T Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Thị T 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chấp hành là Tử hình.

2.2. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 17, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 40 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Văn B1 Tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2.3. Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo được gửi đơn xin ân giảm lên Chủ tịch N2. Tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Thị T, Lê Văn M, Trần Văn B1 để bảo đảm thi hành án.

Bản án: số 200/2024/HS-PT ngày 20/05/2024 của TAND cấp cao tại Đà Nẵng

Tên bản án: Phùng Thế D, Lê Thị Mỹ H - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Mỹ H và kháng cáo của Ngân hàng TMCP Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phùng Thế D, sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm a, b khoản 4 Điều 359, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS. Đối với bị cáo Phùng Thế D áp dụng thêm Điều 56 BLHS. Đối với bị cáo Lê Thị Mỹ H áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 54 BLHS.

Xử phạt: - Phùng Thế D 12 (mười hai) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 11 (mười một) năm tù về tội “Giả mạo trong công tác”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 23 (hai mươi ba) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của Bản án số 85/2021/HS-PT ngày 02/11/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên. Hình phạt chung của hai bản án buộc bị cáo Phùng Thế D phải chấp hành là 29 (hai mươi chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/3/2020. - Lê Thị Mỹ H 05 (năm) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; 03 (ba) năm tù về tội “Giả mạo trong công tác”. Tổng hợp hình phạt chung của hai tội buộc bị cáo Lê Thị Mỹ H phải chấp hành là 08 (tám) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Bản án: số 437 ngày 03/06/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Tên bản án: các bị cáo Lê Thành L, Trần Quốc T và Mai Thị Bích L1 - phạm tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (điều 174 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với tội danh “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bản án: số 449 ngày 10/06/2024 của TAND cấp cao tại TP Hồ Chí Minh

Tên bản án: Trần Văn Toàn phạm tội Giết người - phạm tội giết người (điều 123 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS năm 2015)

Thông tin về vụ án: Trần Văn Toàn phạm tội Giết người